

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị năm 2024

Tiếp tục triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN), Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP) và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị năm 2024 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ.

2. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập:

a) Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật PCTN (là các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

b) Kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 của Luật PCTN, là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

c) Kê khai tài sản, thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ tương đương Giám đốc Sở trở lên (*có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên*) được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật PCTN.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN: “*Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...*”; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, quy định: *Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN bao gồm:*

+ Kế toán viên, Thanh tra viên...

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong 105 danh mục tại Phụ lục III Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

d) Người kê khai chỉ được sử dụng 01 phương thức kê khai lần đầu, kê khai hàng năm hoặc kê khai bổ sung.

2. Nội dung thực hiện bao gồm các bước:

a) Bước 1: Triển khai, tổ chức kê khai:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này, ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai, kèm theo danh sách đối tượng kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm quy định tại mục 1 phần II này để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm.

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật PCTN:

“1. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau: “b) Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai”. 2. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai”.

- Mẫu Bản kê khai: Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*kèm các mẫu kê khai lần đầu, bổ sung, hàng năm*):

+ Bản kê khai lần đầu: Sử dụng mẫu tại Phụ lục I, cho các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, **nhưng không kê khai ở mục 10 Phần II Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai và Phần III Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.**

+ Bản kê khai bổ sung: Sử dụng Phụ lục II cho những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

+ Bản kê khai hàng năm: Sử dụng Phụ lục I, cho những đối tượng được nêu ở tiết c mục 1 phần II Kế hoạch này.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật PCTN (*kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*). **Ví dụ:** Đối tượng kê khai hàng năm thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 2024;** kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử.... thì ghi: **BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ.**

Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản...(những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có).

- Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN; (*Chính phủ quy định chi tiết loại tài sản, thu nhập phải kê khai tại Mẫu Bản kê khai lần đầu, bổ sung, hàng năm*).

- Người kê khai: Sau khi kê khai xong phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai, ghi ngày hoàn thành việc kê khai; **nộp 02 bản** cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai; hoàn thành việc kê khai **trước ngày 31/12/2023** theo quy định tại Điều 36 Luật PCTN.

b) Bước 2: Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập các cơ quan, đơn vị:

- Tiếp nhận bản kê khai: Người của cơ quan, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai (là người được giao nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực kê khai tài sản, thu nhập) khi tiếp nhận bản kê khai **phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai;** Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận bản kê khai, được hướng dẫn tại (1) mục I phần B Nghị định 130/2020/NĐ-CP Ghi chú. Lập sổ giao, nhận bản kê khai tại đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật PCTN.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật PCTN.

c) Bước 3: Bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định:

- Cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật PCTN quy định: “3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và **bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền**”.

- Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật PCTN và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/2/2022 của Bộ Chính trị. Theo đó:

+ Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện quản lý, phải bàn giao về Thanh tra tỉnh (**thông qua Thanh tra huyện**), được quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật PCTN quy định: “2. Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này”.

+ Bản kê khai hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý, phải gửi về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (**thông qua Ban Tổ chức Huyện ủy**) được quy định tại khoản 6 Điều 3, khoản 1 Điều 4 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị quy định: “6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý”; khoản 1 Điều 4 quy định: “Người có nghĩa vụ kê khai nộp bản kê khai tài sản thu nhập của mình cho đơn vị phụ trách công tác cán bộ của cơ quan nơi mình đang công tác”.

+ Bản kê khai hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý, phải **gửi về Ủy ban kiểm tra Huyện ủy**, được quy định tại khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị quy định: “8. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, ... kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý”.

- Thời gian báo cáo: Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024, kèm theo danh sách từng nhóm đối tượng kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, đơn vị mình, gửi về UBND huyện (**thông qua Thanh tra huyện**) **chậm nhất là ngày 02/01/2024** (kèm theo mẫu Báo cáo).

d) Bước 4: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

*** Hình thức công khai:**

- Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP quy định:

- *Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân.*

- *Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.*

- *Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, UBND xã hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã;*

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người

được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

*** Thời hạn công khai:**

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là **05 ngày** kể từ ngày cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là **15 ngày**. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và **đại diện tổ chức công đoàn**.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, địa phương **lựa chọn một trong hai hình thức** để công khai: **(1)** Niêm yết tại đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc, vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai hoặc **(2)** Công khai tại cuộc họp cơ quan theo quy định trên (*không công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ*).

III. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn, các tổ chức xã hội, căn cứ nội dung tại Kế hoạch này và theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản thu nhập của cơ quan, đơn vị mình

- Bàn giao 01 bản kê khai tài sản thu nhập cho cơ quan kiểm soát thu nhập.

- Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024 gửi về UBND huyện (thông qua Thanh tra huyện)

Lưu ý: Việc tổ chức thực hiện kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục, các bước nêu trên, theo hướng dẫn tại Văn bản số 953/TTr-TTT ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh hướng dẫn chi tiết kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị (kèm theo). Trường hợp để xảy ra việc kê khai tài sản, thu nhập không đúng quy trình, quy định, lặp lại các vi phạm, hạn chế đã được chỉ ra trước đây thì Thủ trưởng các ban, ngành, các cơ quan, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Giao Thanh tra huyện có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản

lý của huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024 gửi về Thanh tra tỉnh./.

(Đính kèm mẫu Bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm; Mẫu Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2024; Văn bản số 953/TTr-TTT ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh hướng dẫn chi tiết kê khai tài sản, thu nhập)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT: Huyện ủy, HĐND Huyện (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành thuộc huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Lưu: VT, TTH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Minh Thái